

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-4-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Mung

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Hồng N, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 8, dãy A3, Lô 8A, đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1987; trú tại: Số 15A, ngõ 80, Tổ 16 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đàm Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 18/01/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng về quan điểm sống dẫn đến nhiều lần to tiếng cãi nhau, đánh nhau. Điều này làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Việt để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thành Bá L, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Hồng Hà P, sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn, chị cầu Tòa án giải quyết giao cả 02 con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì hiện nay chị không có nơi ở ổn định; kinh tế khó khăn không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Trong khi, các cháu đã sống ổn định với anh Việt và bà nội. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung nên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Thành Việt trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn vợ chồng như lời trình bày của chị N là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng khắc khẩu dẫn đến cãi nhau. Đỉnh điểm ngày 06/02/2022 do anh uống rượu say, không làm chủ được bản thân nên đã mắng chị N. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N có yêu cầu xin ly hôn với anh. Trước đây anh cũng đã cố gắng níu kéo hôn nhân với chị N. **Tuy nhiên, tại phiên tòa anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị N không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N.**

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Thành Bá L, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Hồng Hà P, sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn, anh đồng ý nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi chị N và anh V sinh sống, đã được cung cấp thông tin như sau: Quá

trình chung sống, chị N và anh V có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống . Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo ý kiến của cháu Nguyễn Thành Bá L và Nguyễn Hồng Hà P (*con chung của chị N và anh V*): Trường hợp bố mẹ ly, hôn cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống với anh V đến khi trưởng thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Hồng N về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn anh V.
- Về nuôi dưỡng con: Giao 02 con chung là Nguyễn Thành Bá L, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Hồng Hà P, sinh ngày 29/11/2012 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.
- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị N và anh V tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị N và anh V không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.
- Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh V, hiện cư trú tại số nhà **Số 15A, ngõ 80, Tổ 16 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đàm Thị Hồng N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.**

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **N và anh V** tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời

trình bày của hai bên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho thấy quá trình chung sống giữa chị Nhung và anh Việt phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nên đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.

[3] Xét tình trạng hôn nhân của chị **N và anh V** đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án anh Việt không đồng ý ly hôn với chị N. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thành Bá L, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Hồng Hà P, sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn chị N và anh V cùng yêu cầu giao cả 02 con chung anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành;

[5] Xét sự thống nhất về việc nuôi con của chị N và anh V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, với nguyện vọng của hai con chung và quy định của pháp luật quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung: Chị N và anh V không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; **điểm a khoản 5** Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành Bá L, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Hồng Hà P, sinh ngày 29/11/2012 cho anh Nguyễn Thành V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0004681, ngày 01 tháng 3 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

